



yào fáng

药房

noun · pharmacy; drugstore

Example Sentences

Wǒ qù yào fáng mǎi gǎn mào yào
我去药房买感冒药。

I go to the pharmacy to buy cold medicine.

Jiē jiǎo de yào fáng èr shí sì xiǎo shí yíng yè fēi cháng fāng biàn
街角的药房二十四小时营业，非常方便。

The pharmacy on the corner is open 24 hours,
which is very convenient.

Trace each character, then write the word on your own.

药	药	药	药	药	药	药	药	药	药	药
药										
房	房	房	房	房	房	房	房	房	房	房